

Số: /BC-VP

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Văn phòng UBND tỉnh năm 2022 Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023

PHẦN I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC VĂN PHÒNG NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm bản lề thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ quan trọng của tỉnh;

Tình hình kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, trong nước, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; các hoạt động văn hóa-xã hội dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân;

Để giúp cho công tác lãnh đạo của Ban cán sự đảng và chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; đồng thời thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, tập thể Lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động cơ quan Văn phòng UBND tỉnh đã đoàn kết thống nhất, nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động linh hoạt công tác tham mưu, đề xuất, phục vụ công tác lãnh đạo của Ban cán sự đảng và chỉ đạo điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực công tác cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về công tác tham mưu tổng hợp

- Để triển khai thực hiện công tác tham mưu, giúp việc UBND tỉnh trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, ngay từ tháng 12/2021 đã chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành và quán triệt triển khai trong nội bộ cơ quan về Chương trình công tác số 11/CTr-UBND ngày 17/12/2021 và Chương trình số 05/CTr-UBND ngày 11/3/2022 (điều chỉnh từ

tháng 3-12/2022) đề ra 179 nội dung nhiệm vụ để chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ năm 2022; chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn theo dõi, xếp lịch giúp Lãnh đạo UBND tỉnh kiểm tra thực tế tại cơ sở, tổ chức họp nghe báo cáo giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ của Sở ngành và các địa phương;

- Tham mưu thực hiện chế độ giao ban hàng tuần, họp thường lệ hàng tháng thảo luận, thống nhất và ban hành Nghị quyết năm, quý, tháng về phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề nổi cộm, bức xúc của người dân, doanh nghiệp;

- Tham mưu, đề xuất giúp Ban cán sự đảng lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương, các Nghị quyết, Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, bao gồm:

- + Triển khai cụ thể hóa Chương trình, Kế hoạch triển khai 5 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá (thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh). Tăng cường triển khai, rà soát, tháo gỡ các các điểm nghẽn, các tồn tại, vướng mắc đã được chỉ ra trong công tác quản lý nhà nước tất cả các ngành, các lĩnh vực;

- + Xây dựng và ban hành Chương trình hành động với các kịch bản tăng trưởng theo từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022, giao 141 nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành;

- + Xây dựng Kế hoạch với 8 nhóm nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ cụ thể cho 16 sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương;

- + Cụ thể hóa Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ bằng Kế hoạch để triển khai, trong đó đưa ra 10 nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ cụ thể cho 38 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

- + Rà soát các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, tập trung chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện các Đề án Xây dựng Nông thôn mới, Đề án văn hóa công vụ, Đề án phát triển đô thị...;

- + Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch theo quy định tại Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2022 của Chính phủ, ban hành Quyết định hướng dẫn tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh;

- + Tập trung chỉ đạo, điều hành cụ thể hóa, triển khai các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, an ninh trật tự, các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, công dân; Đôn đốc, kiểm tra kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư nhất là các dự án trọng điểm, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

- + Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2022 cho 9 đồng chí Chủ tịch UBND huyện, thành phố và 12 đồng chí Giám đốc các Sở, Ban ngành. Thường xuyên

chỉ đạo, đôn đốc, định kỳ hàng tháng yêu cầu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

+ Chỉ đạo đôn đốc giải quyết các vi phạm về đất đai; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc tiến độ các dự án đô thị, dự án thương mại, thu hồi các dự án chậm triển khai; chuyển cơ quan thanh tra, cơ quan điều tra, khởi tố, xử lý hình sự các tổ chức, cá nhân vi phạm;

+ Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...;

+ Theo dõi, chỉ đạo tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công của các dự án trọng điểm; yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể và cam kết tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2022 của từng dự án; tổ chức nhiều hội nghị giao ban về đầu tư công, theo chuyên đề, lĩnh vực và chung cả tỉnh...;

+ Tổ chức tốt các hoạt động chăm lo đời sống cho nhân dân nhân dịp Tết Nguyên Đán và các ngày lễ lớn; động viên cán bộ ngành y tế, ngành giáo dục...;

+ Tập trung lập, hoàn thiện quy hoạch tỉnh (trong 11 tháng đầu năm đã tổ chức hàng trăm cuộc làm việc với đơn vị tư vấn);

+ Tăng cường làm việc tại các sở, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp, đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, triển khai các chính sách an sinh xã hội và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư nhất là các dự án lớn, dự án trọng điểm...

Với sự quyết tâm cao độ của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh đã có sự hồi phục rất khả quan, tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách tăng khá so với các năm gần đây, các chế độ, chính sách xã hội, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đã hoàn thành 17/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Tham mưu đánh giá kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc XIII và Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội:

+ Tổng số có 25 chỉ tiêu (cơ bản) trong đó có 15 chỉ tiêu (thành phần), sau 02 năm thực hiện: *Có 9 chỉ tiêu đạt; 02 chỉ tiêu vượt mục tiêu và 02 chỉ tiêu xấp xỉ đạt;*

+ Thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm Có 107 nội dung; đã hoàn thành 63 nội dung; các nội dung còn lại đang được triển khai thực hiện;

+ Thực hiện các dự án đầu tư công nhiệm vụ trọng tâm: Có 127 dự án; đã hoàn thành 05 dự án; các nội dung còn lại đang được triển khai thực hiện;

+ Thực hiện các dự án xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ trọng tâm: Có 19 dự án; đã hoàn thành 01 dự án; các dự án còn lại đang được triển khai thực hiện;

+ Thực hiện 3 khâu đột phá (gồm 8 cơ chế, chính sách): đã hoàn thành 03 nội dung; còn lại đang được triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ban cán sự đảng, UBND tỉnh chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ các Đoàn công tác của Tỉnh ủy, TW kiểm tra, giám sát về thực hiện phát triển kinh tế xã hội; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể để thực hiện sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra, cụ thể:

+ Phân công thành viên Ban cán sự đảng là lãnh đạo UBND tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kiểm điểm theo thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

+ Ban hành Nghị quyết số 83-NQ/BCS ngày 17/10/2022 và chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 11/11/2022 để cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ, giải pháp khắc phục, sửa chữa tồn tại, khuyết điểm; nội dung khắc phục tập trung vào những vấn đề nội cộm, bức xúc như quản lý đất đai và đô thị;

+ Lãnh đạo, chỉ đạo 21 sở, ngành, 9 huyện, thành phố và 136 xã phường, thị trấn triển khai thực hiện rà soát nội dung, kiểm điểm trách nhiệm;

+ Thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét xử lý đối với các tập thể và cá nhân theo quy định.

- Tham mưu chuẩn bị kịp thời các nội dung, tài liệu về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội phục vụ các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành đảng bộ tỉnh theo quy chế làm việc.

- Tham mưu chuẩn bị kịp thời các nội dung, tài liệu về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trình HĐND tỉnh trong năm 2022 tổ chức tại 02 kỳ họp chuyên đề và 02 kỳ họp thường lệ theo Luật định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo với Chính phủ, Bộ ngành TW, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo quy định.

- Công tác tham mưu tổng hợp của Văn phòng đã góp phần quan trọng vào kết quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh về kinh tế - xã hội, cụ thể:

+ Về tăng trưởng kinh tế năm 2022 tăng 9,54% so với năm 2021; là tỉnh có mức tăng trưởng cao và ổn định so với cả nước;

+ Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 64,22%, tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm 29,2% và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 6,58% (Năm 2021 lần lượt là: 62,82%, 29,43% và 7,76%);

+ GRDP bình quân/người đạt 129,4 triệu đồng/người/năm; dự kiến tiếp tục nằm trong top 10 địa phương có GRDP bình quân đầu người cao nhất cả nước;

+ Về thu hút đầu tư lũy kế đến hết năm 2022, tỉnh có 1.286 dự án, trong đó: 450 dự án FDI với tổng vốn 7,41 tỷ USD và 828 dự án DDI với tổng vốn 125 nghìn tỷ đồng; Toàn tỉnh có 13.500 doanh nghiệp đăng ký, trong đó có 9.500 doanh nghiệp thực tế hoạt động;

+ Thu, Chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện, góp phần, tạo động lực khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp;

+ Sản xuất công nghiệp có nhiều khởi sắc do tình hình dịch trên địa bàn đã được kiểm soát tốt;

+ Hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư, tổng số trên địa bàn tỉnh lên 19 KCN và 03 cụm công nghiệp.

+ Khu du lịch Tam Đảo trở thành Khu du lịch Quốc gia thứ 7 của Việt Nam và được Tổ chức World Travel Awards vinh danh là thị trấn du lịch hàng đầu thế giới năm 2022;

+ Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân;

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định, góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

2. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Phối hợp với Ban Nội chính, Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị tốt các điều kiện, tham mưu, phục vụ các buổi tiếp công dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: Tổng số lượt công dân được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã thực hiện tiếp 12 ngày, với 05 lượt (*trong đó có 01 đoàn đông người*), với số lượng 12 người đến KNTC.

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, phục vụ công tác tiếp công dân của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất;

Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức tiếp 12 ngày, với tổng số tiếp là 45 lượt (trong đó có 16 đoàn đông người), với số lượng trên 398 người đến KNTC. Sau khi kết thúc ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh, đã tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên: Năm 2022, đã thực hiện tiếp 371 lượt công dân (27 đoàn đông người), số lượng trên 641 người đến KNTC tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, đã được tiếp, hướng dẫn, giải thích và tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Ban Tiếp công dân tỉnh đã tham mưu thành lập tổ công tác thường trực tiếp công dân của tỉnh và chỉ đạo các cấp, các ngành lập tổ công tác thường trực tiếp công dân phục vụ tốt các kỳ họp của Quốc hội, HĐND tỉnh và các sự kiện trọng đại của đất nước; không phát sinh các đoàn khiếu kiện đông người tại các cơ quan Trung ương.

Đặc biệt, đối với các vụ việc đông người đã chủ động phối hợp với các cấp, ngành liên quan của tỉnh tiếp, đối thoại với công dân, tham mưu với Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp

huyện kiểm tra giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho công dân, không phát sinh thành các điểm nóng, phức tạp, hạn chế việc công dân khiếu kiện tập trung tại công Trụ sở Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương; tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ công tác, ban hành kế hoạch (theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh) để giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền vận động 05 lượt đoàn đông người tập trung tại công Trụ sở Tỉnh ủy và công UBND tỉnh về Trụ sở Tiếp công dân tỉnh để tiếp công dân theo quy định.

Kết quả công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn của công dân: Trong năm 2022, tiếp nhận tổng số: 1515/1317 đơn (tăng 15% so với năm 2021); Trong đó số đơn không đủ điều kiện xử lý là: 693/515 (tăng 34,5%), Đơn đủ điều kiện xử lý là: 822/802 đơn (tăng 2,3%);

Chủ động tham mưu, đề xuất và tham dự cùng Lãnh đạo UBND tỉnh 07 vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Tòa án nhân dân cấp cao (03 vụ). Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, qua việc xử lý đơn đã tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp; đôn đốc các cấp, ngành giải quyết theo đúng thời hạn quy định; hướng dẫn công dân viết đơn gửi đến đúng người có thẩm quyền để được giải quyết nên đã hạn chế việc gửi đơn gửi vượt cấp, không đúng người có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả công tác tham mưu giải quyết KNTC: Tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 41 văn bản giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật (Trong đó ban hành: 04 Quyết định giải quyết khiếu nại; 11 Thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại; 23 Thông báo không thụ lý giải quyết tố cáo; 03 Công văn trả lời). Hiện nay, còn 09 vụ việc đang tham mưu giải quyết theo quy định. Ngoài ra, ban hành 55 văn bản đôn đốc các cấp, ngành liên quan xem xét, giải quyết KNTC của công dân do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Công tác Kiểm soát thủ tục hành chính:

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tham mưu ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, kiểm soát, kiểm tra TTHC; tham mưu UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch kiểm soát, Kế hoạch truyền thông, Kế hoạch kiểm tra về công tác thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022 (tại các văn bản: Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 17/12/2021, Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh) làm cơ sở để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tham mưu trình UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 883/QĐ-CT ngày 11/5/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra đột xuất kết hợp với kiểm tra công vụ về tổ chức, hoạt động một cửa, một cửa liên thông; tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022. Thành viên của Tổ là lãnh đạo và công chức Phòng KSTTHC và lãnh đạo và thanh tra viên thanh tra Sở Nội vụ. Tổ đã hoạt động tích cực và rất hiệu quả, tiến hành kiểm tra đột xuất 5

cơ quan đơn vị đều chỉ ra những tồn tại, thiếu sót và sai phạm và đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ra văn bản thông báo kết luận tình chấn chỉnh kịp thời.

Đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 29/12/2021 về rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang thực hiện thống kê, rà soát theo kế hoạch với 1.050 TTHC từ đó có đã có phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC theo quy định

Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đã hoàn thành việc nâng cấp chức năng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia mới về TTHC với Công dịch vụ công của tỉnh để đăng tải công khai 1.792 TTHC.

Trong đó cấp tỉnh có 1.368 TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và một số TTHC đang giải quyết tại các cơ quan, đơn vị; cấp huyện 285 TTHC; cấp xã 139 TTHC; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 39 Quyết định công bố TTHC, trong đó công bố mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục 385 TTHC; Công bố, tái cấu trúc 746 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó: Cấp tỉnh 658 TTHC, Cấp huyện 80 TTHC, Cấp xã 8 TTHC. Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến: 988 TTHC; Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền: 250 TTHC; 100% các thủ tục hành chính ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã đều được xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Chủ tịch UBND tỉnh công bố 746 dịch vụ công mức độ 3, 4. Có 18 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phát sinh hồ sơ trực tuyến với tổng số 97.048 hồ sơ, trong đó có 26.952 hồ sơ nộp mức độ 3 và 70.096 hồ sơ nộp mức độ 4; Ở cấp tỉnh, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tại các Sở, ban, ngành trung bình đạt 35 % trên tổng số hồ sơ giải quyết của các Sở, ban, ngành tiếp nhận, giải quyết. Những số liệu nêu trên thể hiện sự cố gắng của các Sở, ban, ngành trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Ở cấp huyện, Có 9/9 huyện, thành phố phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trung bình đạt 52% trên tổng số hồ sơ giải quyết của các huyện, thành phố tiếp nhận năm 2022.

Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được duy trì tại 20/20 sở, ban, ngành; 9/9 huyện, thành phố và 136/136 xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (ở cả 3 cấp) đạt trên 98%. Triển khai thực hiện chế độ báo cáo điện tử trên phần mềm hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh bước đầu có hiệu quả và dần đi vào nề nếp. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch của Tỉnh đề ra. Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 43/1.050 TTHC. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC được duy trì thực hiện thường xuyên có hiệu quả, năm 2022 đã tiếp nhận, xử lý và trả lời 65 phản ánh kiến nghị trên Công dịch vụ công Quốc gia.

Để triển khai nghị định số 09/2019/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 24/10/2020 của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu giúp UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc

triển khai thực hiện, đến nay cơ bản các chế độ báo cáo trên 2 hệ thống báo cáo đã được cập nhật đầy đủ theo kỳ báo cáo.

- *Đối với chế độ báo cáo theo “Quyết định 35/2020/QĐ-UBND báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”*: Tổng số có 26 chế độ báo cáo do 12 sở, ngành chủ trì thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Tuy nhiên vẫn còn một số sở, ngành báo cáo quá hạn.

- *Đối với chế độ báo cáo theo “Quyết định 2654/QĐ-UBND Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế- xã hội”*: Tổng số chỉ tiêu báo cáo 123 chỉ tiêu do 19 sở, ngành chủ trì thực hiện báo cáo, cơ bản đã thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo trên Hệ thống. Tuy nhiên vẫn còn một số sở, ngành báo cáo quá hạn.

- *Đối với Báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*: Hàng tháng Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc đã thực hiện đầy đủ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo; Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ hàng tháng trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống của tỉnh đã được tích hợp, kết nối với hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

4. Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Thực hiện tốt công tác tham mưu theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; coi đây là công việc được tiến hành thường xuyên như đối với việc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác để có sự rà soát, điều chỉnh, phối hợp chặt chẽ để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình triển khai. Nội dung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tập trung vào việc tổ chức, triển khai và tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, việc tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật. Qua công tác đôn đốc, kiểm tra, đã phân tích, xác định rõ trách nhiệm của bộ, cơ quan, địa phương và người có thẩm quyền trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Đặc biệt, tại Văn phòng UBND tỉnh, nội dung này được hiện đại hóa bằng Module Quản lý sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, tích hợp và triển khai cùng lúc với Phần mềm Quản lý Văn bản và điều hành để triển khai từ năm 2019 để hỗ trợ công tác quản lý, theo dõi, nhắc nhở và đôn đốc thực hiện. Module này được kết nối liên thông từ Văn phòng UBND tỉnh đến các xã, phường thị trấn và thống nhất dữ liệu văn bản đi và văn bản đến đến từng cơ quan đã trở thành công cụ hiệu quả trong theo dõi các nhiệm vụ và tiến độ thực hiện Chương trình công tác, nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

5. Tham mưu trong công tác thực hiện chế độ họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Làm tốt công tác chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tổ chức các phiên họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo

đúng Quy chế, quy trình, thành phần dự họp phù hợp, bảo đảm đúng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Việc chuẩn bị giấy mời họp, tài liệu, bố trí phòng họp, tổng hợp, kiểm soát thành phần tham dự họp và ghi biên bản các cuộc họp, làm việc được thực hiện đầy đủ; thực hiện nghiêm túc các quy định về ghi chép, ký và nộp lưu trữ các biên bản họp, hội nghị; bảo quản tốt các tài liệu mật và các thông tin mật đang trong quá trình xử lý.

Chủ động đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh kế hoạch, nội dung, hình thức họp, tổ chức, bố trí các phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thông suốt. Đẩy mạnh ứng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện việc kết nối liên thông phần mềm quản lý giữa các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm nội dung thông tin của văn bản báo cáo được kịp thời, đầy đủ. Triển khai ứng dụng phần mềm E-cabinet để tổ chức phiên họp UBND tỉnh và các cuộc họp của UBND tỉnh, sử dụng tài liệu điện tử thay thế cho tài liệu giấy, qua đó góp phần giảm chi thường xuyên đối với việc in các tài liệu bằng văn bản trong các cuộc họp. Năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức trên 679 cuộc họp, làm việc với các bộ, ngành trung ương, các sở, ban, ngành, đoàn thể... để tham vấn, hoạch định chính sách, pháp luật và chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, bất cập, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đề xuất thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quy định của Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Chế độ báo cáo nhanh hằng ngày liên quan đến tình hình an ninh, quốc phòng, đối ngoại, phòng chống dịch Covid-19 và trật tự an toàn xã hội được duy trì, kể cả trong những đợt nghỉ Lễ, Tết, bảo đảm cung cấp thông tin liên tục, phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo báo cáo điện tử được triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo và tiết kiệm về thời gian, chi phí cho các đối tượng thực hiện báo cáo.

6. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công 01/01/2022 đến 24/11/2022: Tiếp nhận là 67.822 hồ sơ. Đến hạn giải quyết là 65.761 hồ sơ. Trong đó: Trả kết quả trước và đúng hạn 64.698 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98,38%); Chậm và quá hạn giải quyết 1.063 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 1,62%). Hiện nay, Phần mềm không thống kê được đã trả bao nhiêu kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Kết quả Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4: Có 17 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phát sinh hồ sơ trực tuyến với tổng số 23.541 hồ sơ, trong đó có 271 hồ sơ nộp mức độ 3 và 23.269 hồ sơ nộp mức độ 4; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 10,52% trên tổng số hồ sơ của các Sở, ngành tiếp nhận, giải quyết.

Thực hiện tốt công tác nghĩa vụ tài chính về thu phí, lệ phí, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí TTHC, tài chính đất đai. Kết quả thanh toán trực tuyến phí, lệ phí TTHC qua nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng DVC Quốc gia: Số giao dịch thanh toán trực tuyến phí, lệ phí đạt 8.592/32.741 (27,3%) với tổng số tiền đạt: 5,099 tỷ trên tổng số 12,985 tỷ đồng giá trị thanh toán phí, lệ phí đã thu.

Về dịch vụ bưu chính: Bưu điện đã trả 13.373 kết quả cho tổ chức, cá nhân đăng ký. Bưu điện đã vận chuyển hồ sơ 2 chiều giữa Trung tâm với các cơ quan giải quyết TTHC mỗi ngày 4-5 lượt đảm bảo hồ sơ an toàn, thông suốt, kịp thời.

7. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác trong lĩnh vực Hành chính – Quản trị:

6.1. Về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức

Văn phòng UBND tỉnh luôn quan tâm đến công tác tổ chức, đây là điều kiện tiên quyết quyết định chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ khác của Văn phòng.

Về cơ tổ chức bộ máy: Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ dự thảo quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trình UBND tỉnh quyết định.

Về công tác cán bộ: Tham mưu giúp Lãnh đạo Văn phòng duy trì thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định đảm bảo dân chủ, khách quan; thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan đảm bảo đúng quy định. Tính đến ngày 22/11/2022, tiếp nhận 02 công chức, 03 viên chức từ các sở, ngành về công tác tại Văn phòng UBND tỉnh; thực hiện trung tập, biệt phái 04 công chức bố trí làm việc tại các phòng thuộc Khối nghiên cứu tổng hợp. Thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 Trưởng phòng và 04 Trưởng phòng thuộc đơn vị, bổ nhiệm lại 06 Phó Trưởng phòng theo đúng quy định.

Năm 2022, đã tiến hành rà soát đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn và bổ sung những cán bộ mới vào quy hoạch để đảm bảo phương châm "động" và "mở" trong quy hoạch cán bộ. Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch đúng quy định của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch rà soát quy hoạch; Đồng thời tiến hành rà soát và thực hiện các bước bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, quy hoạch mới nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các chức danh Lãnh đạo Văn phòng và Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng theo đúng quy định. Công tác quy hoạch luôn đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng quy định. Quy hoạch Lãnh đạo Văn phòng đều có cán bộ là nữ và cán bộ trẻ. Quy hoạch lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn đảm bảo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện về 3 độ tuổi.

Về đào tạo, bồi dưỡng: Căn cứ trên kế hoạch đào tạo cán bộ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hàng năm Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng gắn liền với yêu cầu sử dụng và công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính, kiến thức quốc phòng - an ninh... và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn quy định về ngạch công chức và để đáp ứng yêu cầu công việc theo chức vụ lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm của cán bộ, công chức; nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh đã cử 22 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin; kiến thức quản lý hành chính nhà nước các nước khu vực ASEAN bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT; bồi dưỡng về hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0; cử 01 viên chức đi học trung cấp lý luận chính trị; 02 công chức là lãnh đạo Văn phòng tham gia khóa học văn bằng 2 ngành Luật học, ngoài ra cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do các sở, ban, ngành tổ chức theo quy định; phối hợp với các ngành báo cáo UBND tỉnh cử 02 công chức đi thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp. Kết quả 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đăng ký cử đi dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan quan tâm bố trí, sắp xếp hợp lý trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ, đúng quy định, được các cơ quan, đơn vị mở lớp đánh giá kết quả học tập xếp loại khá, giỏi. Cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về QLNN, QPAN, dân vận chính quyền, văn hoá công sở, đạo đức công vụ, ... hiệu quả, chất lượng công việc trong công tác tham mưu được nâng lên rõ rệt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Văn phòng.

Về thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, CCVC và người lao động hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, xét nâng bậc lương thường xuyên 15 cán bộ và nâng bậc lương trước thời hạn 06 cán bộ, thực hiện xếp hưởng lương mới đối cho 02 công chức lãnh đạo đã thi đạt kết quả nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp, giải quyết chế độ hưu cho 01 công chức và điều chỉnh tiền công cho 09 lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ; điều chỉnh chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên đối với 02 viên chức...

Về công tác quản trị - tài vụ: Thực hiện tốt công tác kế toán - tài vụ, kho quỹ của Văn phòng. Công tác lập, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc Văn phòng; thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Thực hiện công tác kế toán gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác hạch toán đảm bảo chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Sắp xếp, lưu trữ chứng từ đầy đủ, gọn gàng, ngăn nắp. Công tác quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước. Năm 2022, đã thực hiện phân phối thu nhập tăng thêm theo quý, góp phần nâng cao thu nhập, đồng thời động viên tinh thần người lao động.

Luôn bảo đảm các điều kiện cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc của Lãnh đạo UBND tỉnh và các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tổ chức thực hiện tốt các buổi làm việc, tiếp khách của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh với các đoàn công tác cấp cao của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành ở Trung ương, các cơ quan ngoại giao nước ngoài ở Việt Nam đảm bảo tuyệt đối an toàn; bố trí phòng họp, hình thức, nghi lễ trong các phiên họp UBND tỉnh, các buổi họp, làm việc, tiếp khách của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định. Tính đến ngày 22/11/2022 đã tổ chức phục vụ trên 679 cuộc họp, hội nghị, hội thảo của UBND tỉnh, các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ và trên 70 lượt đoàn khách trong nước và nước ngoài, đến tham quan, làm việc với tỉnh.

Công tác đảm bảo phương tiện đi lại: Đội xe quản lý và sử dụng có hiệu quả xe ô tô phục vụ cho các hoạt động của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Văn phòng UBND tỉnh theo đúng quy định. Thường xuyên đề xuất với Lãnh đạo Văn phòng phương án bố trí xe phục vụ các đoàn công tác của Trung ương, của Lãnh đạo tỉnh khi có yêu cầu. Làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng đúng định kỳ và báo cáo tình trạng kỹ thuật của xe với Lãnh đạo cơ quan. Hàng ngày, trước khi xe khởi hành, luôn chuẩn bị xăng dầu đầy đủ, kiểm tra các trang thiết bị an toàn đảm bảo xe an toàn trong suốt hành trình công tác. Lái xe luôn giữ bí mật các thông tin liên quan đến chuyên công tác, làm việc của Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và cán bộ CCVC của Văn phòng. Trong năm 2022 đã phục vụ được 192619 km vận hành an toàn; giữ gìn, bảo quản và vệ sinh xe tốt. Lái xe đưa, đón đúng giờ quy định, tiết kiệm nhiên liệu.

Về Công tác thi đua khen thưởng: Các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Văn phòng bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Văn phòng. Các phong trào thi đua của Văn phòng có sức lan tỏa sâu rộng và hiệu quả, từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong những năm trước đây, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh.

Năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức bình xét, đề nghị tặng bằng khen cho Tập thể Văn phòng và 02 cá nhân trong công tác lãnh đạo thực hiện các biện pháp đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh theo nghị quyết 02-NQ/TU ngày 26/02/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ. Bằng khen trong công tác tổ chức và tham gia thi đấu tại Đại hội Thể thao Đông nam Á lần thứ 31(Seagames 31). Tổ chức đánh giá, xếp loại, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên năm 2022.

6.2. Về tổ chức việc phát hành và quản lý các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Công tác tiếp nhận, xử lý, soạn thảo, ban hành, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản luôn được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền giúp cho việc chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận thông tin của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đối với các cấp, các ngành đảm bảo chính xác, kịp thời. Tính đến ngày 12/12/2022, Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý 37.899 (TW 6.683, địa phương 31.216) (giảm 8.101 văn bản so với cùng thời điểm năm 2021); Giúp

UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 15.795 văn bản (giảm 1.205 văn bản so với cùng thời điểm năm 2021) đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định về công tác văn thư lưu trữ; các văn bản đi đến giảm là do tình hình dịch Covid-19 đã tạm ổn, ít phải ban hành các văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch. Làm tốt công tác lưu trữ và khai thác tài liệu của UBND tỉnh từ năm 2013 trở lại đây. Công tác bảo mật tài liệu, bảo mật các loại dấu của UBND tỉnh được đặc biệt quan tâm và thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

8. Về hoạt động của các đơn vị sự nghiệp:

8.1. Hoạt động của Trung tâm Tin học – Công báo:

Đề xuất thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành, ứng dụng trong công tác quản lý hành chính, cải cách thủ tục hành chính thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương thực hiện lộ trình Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số; phối hợp với các sở, ngành tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách, công tác quản lý, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh, cơ quan; tham mưu, ban hành 18 văn bản tham gia ý kiến liên quan đến công tác quản lý nhà nước, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022, cho cả giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đồng thời, tham mưu giúp Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh, đảm bảo các chỉ tiêu được giao về chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 14/03/2022, Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh.

Tham mưu, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho Hệ thống mạng LAN và một số Hệ thống thông tin của Văn phòng UBND tỉnh, đáp ứng yêu cầu Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT; tham mưu, xây dựng ban hành Quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ hoạt động của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Đảm bảo hoạt động của các Phần mềm ứng dụng tại Văn phòng UBND tỉnh: Hệ thống cơ sở dữ liệu Tra cứu văn bản điện tử do UBND tỉnh ban hành; Hệ thống phần mềm công báo điện tử của tỉnh Vĩnh Phúc; Phần mềm Quản lý văn bản điều hành của Văn phòng UBND tỉnh; Hệ thống quản lý và theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; Hệ thống phần mềm Quản lý nhân sự tiền lương của Văn phòng UBND tỉnh. Phối hợp quản trị, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc; Hệ thống Cổng thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. Phối hợp quản trị, vận hành các Hệ thống thông tin do Chính phủ, Văn phòng Chính phủ triển khai với địa phương: Hệ thống phần mềm quản lý theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; Phân hệ của Hệ thống phản ánh kiến nghị của các tổ chức công dân; Hệ thống Trục liên thông văn bản điện tử quốc gia kết nối liên thông các hệ thống thông tin để phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông vận hành Trục liên thông nội tỉnh kết nối liên thông hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của

Văn phòng UBND tỉnh với phần mềm Quản lý văn bản của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn và bảo mật phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố lỗi phần mềm giúp cho hệ thống phần mềm hoạt động liên tục 24/7 ngày trong tuần, đồng thời phối hợp với các đơn vị phát triển phần mềm thường xuyên hiệu chỉnh và cập nhật các tính năng mới cho ứng dụng nhằm đáp ứng với nhu cầu sử dụng các ứng dụng, điều này đã góp phần vào việc làm tăng chỉ số ứng dụng CNTT và chính quyền điện tử tại Văn phòng UBND tỉnh.

Duy trì hoạt động và cập nhật đầy đủ dữ liệu lên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh; tham mưu xây dựng đề án hoạt động cho Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh và đề nghị cấp phép hoạt động cho Trang thông tin điện tử của Văn phòng, đáp ứng các yêu cầu về hoạt động chính quyền số của Văn phòng UBND tỉnh, điều này đã góp phần không nhỏ vào việc cải thiện chỉ số xếp hạng ứng dụng CNTT của Văn phòng. Năm 2021, chỉ số xếp hạng của Văn phòng được nâng lên vị thứ 2 trong phạm vi các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt việc quản trị phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (phần mềm 42). Thống kê và đôn đốc các phòng, ban, đơn vị và chuyên viên nghiên cứu tổng hợp xử lý, cập nhật quá trình giải quyết nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên phần mềm 42.

Phối hợp với các đơn vị phát triển phần mềm đảm bảo việc kết nối giữa ứng dụng phần mềm HCC và phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng UBND tỉnh, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng UBND tỉnh không phải sử dụng nhiều phần mềm ứng dụng để xử lý, giải quyết công việc được giao. Đảm bảo duy trì, quản trị vận hành liên tục hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển và nâng cấp phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu,... tại trụ sở làm việc HĐND và UBND tỉnh. Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng theo đề nghị của các cơ quan chức năng đã triển khai thực hiện việc rà soát, ngăn chặn sự lây nhiễm mã độc trên toàn hệ thống theo đề nghị của cơ quan quản lý chuyên ngành, để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, bảo toàn dữ liệu.

Duy trì, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, thiết bị để phục vụ các hội nghị truyền hình trực tuyến giữa Trung ương với Tỉnh, giữa Tỉnh với UBND cấp huyện, xã. Tính đến tháng 28/11/2021 đã phục vụ gần 150 cuộc họp trực tuyến giữa Trung ương với tỉnh, huyện, xã, trong đó có các cuộc họp giao ban trực tuyến hàng ngày của Trung tâm chỉ huy phòng chống dịch bệnh covid-19 của Tỉnh với Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch bệnh covid-19 các huyện, thành phố. Tăng 40 cuộc họp trực tuyến so với năm 2021.

Đảm bảo hạ tầng kết nối mạng liên thông với Chính phủ, các bộ, ngành cơ quan trung ương theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản Quốc gia; Tiếp tục mở rộng kết nối mạng liên thông với Chính phủ, các bộ, ngành cơ quan trung ương theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ qua Trục liên

thông văn bản Quốc gia và thực hiện kết nối một số hệ thống ứng dụng CNTT qua nền tảng chia sẻ, kết nối của tỉnh (LGSP). Đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý các tình huống đảm bảo kết nối liên thông việc gửi nhận văn bản của UBND tỉnh với các cơ quan trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra tình trạng tắc nghẽn văn bản, phục vụ tốt việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu thực hiện số hóa văn bản giấy do UBND tỉnh ban hành 6 tháng cuối năm 2017, cập nhật đầy đủ lên phần mềm Tra cứu văn bản điện tử của Văn phòng UBND tỉnh 7.928 văn bản bao gồm: Quyết định, Công văn, Báo cáo, Tờ trình, Kế hoạch, Thông báo,... của UBND tỉnh, đã tạo ra kho dữ liệu văn bản điện tử góp phần phục vụ công tác tra cứu, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Thực hiện tốt ứng dụng ký điện tử, chỉ đạo điều hành thực hiện trên môi trường mạng; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc thực hiện ký số văn bản.

Về công tác Công báo, tiếp tục tăng cường công tác chuyển đổi số phát hành Công báo điện tử, thực hiện chứng thực điện tử đối với văn bản đăng công báo, đảm bảo pháp lý, thông tin chính xác, kịp thời đã góp phần quan trọng việc phổ biến các văn bản của tỉnh đến người dân và doanh nghiệp. Trong năm (tính đến ngày 30/11/2022) đã phát hành 58 số Công báo điện tử, với 462 văn bản do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành được đăng tải trên Trang Công báo điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch của năm 2022.

8.2. Hoạt động của Nhà khách:

Đầu năm 2022, Nhà khách tỉnh gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh do tác động bởi dịch bệnh Covid-19, song đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ, cơ bản đảm bảo quyền lợi cho lao động trong phạm vi khả năng của đơn vị. 9 tháng cuối năm Nhà khách đã có nhiều cố gắng, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, vừa kinh doanh, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị được giao; doanh thu đạt khá, đời sống lao động được đảm bảo hơn, đã cân đối được thu, chi tạo đà cho hoạt động trong thời gian tới. Nhà khách đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với cơ quan nhà nước và nộp bảo hiểm đầy đủ cho lao động trong đơn vị. Nhà khách đã phục vụ chu đáo các chương trình, sự kiện lớn của tỉnh, hội nghị của các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, các kỳ họp HĐND tỉnh, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Vĩnh Phúc... Chất lượng phục vụ một số mặt được cải thiện hơn như vệ sinh, đảm bảo hội trường, cung cấp điện, nước và các dịch vụ ăn uống.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm

Trong điều kiện có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; khối lượng công việc tham mưu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh là rất lớn; các mặt công tác đạt được chủ yếu của Văn phòng UBND tỉnh năm 2022 là:

- Cơ bản đã bám sát, thực hiện kịp thời các nội dung chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, góp phần vào kết quả thực

hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

- Đã phối hợp các sở ngành đề tham mưu đề xuất triển khai kịp thời các nhiệm vụ của năm đầu nhiệm kỳ, phục vụ chu đáo các kỳ họp HĐND tỉnh, các hội nghị, chương trình lớn của tỉnh.

- Tích cực, chủ động tham mưu đề xuất trên một số lĩnh vực: đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án trọng điểm, phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống thiên tai, quản lý tài sản, quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, đẩy mạnh triển khai chính quyền điện tử, cải cách thủ tục hành chính,...;

- Đã chủ động hơn trong công tác tổng hợp, theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số. Duy trì, đảm bảo phục vụ chu đáo công tác hành chính - Quản trị của Văn phòng, đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành thường xuyên của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, phục vụ chu đáo các chương trình làm việc, tiếp khách.

2. Tồn tại, hạn chế

(1) Công tác tham mưu tổng hợp:

- Còn có việc chưa kịp thời nắm bắt thông tin ở các địa phương cấp huyện, cấp xã về những việc phát sinh đột xuất, do vậy khó khăn trong công tác tham mưu đề xuất với UBND tỉnh và Chỉ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo điều hành kịp thời;

- Còn hạn chế trong việc xếp lịch họp, lịch kiểm tra của Lãnh đạo UBND tỉnh, do có nhiều thay đổi chương trình công tác của Chính phủ, các Bộ ngành TW và của Tỉnh ủy;

- Việc phối hợp giữa các Chuyên viên trong việc tham gia ý kiến về các nội dung có liên quan đến nhiều lĩnh vực nên khó khăn Tổng hợp chất lượng chưa cao.

- Một số Chuyên viên còn hạn chế trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh.

(2) Về thực hiện chế độ báo cáo theo Nghị định 09/2019/-NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ: Phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh do VNPT Vĩnh Phúc cung cấp được phát triển từ phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, chưa có nhiều thời gian trải nghiệm thực tế nên khi triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh một số tính năng phải xây dựng từ đầu và gặp nhiều lúng túng, một số tính năng phải điều chỉnh mới đáp ứng yêu cầu. Việc phân quyền theo yêu cầu về chuyên môn để Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ trên Hệ thống chưa đáp ứng.

(3) Công tác thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công: Việc thực hiện số hóa hồ sơ theo quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ chưa thực hiện, gặp nhiều khó khăn như: Thiếu thiết bị

ngoại vi (máy scan khổ A3, A4,...), không gian làm việc còn hạn chế, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc số hóa hồ sơ đầu vào.

(4) Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Một số vụ việc giải quyết khiếu nại chưa đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định; công tác ban hành văn bản đôi khi còn sai sót phải điều chỉnh, bổ sung; công tác tiếp công dân chưa thực sự được đổi mới; việc cập nhật cơ sở dữ liệu chưa được thực hiện thường xuyên.

(5) Công tác Hành chính - Quản trị, Nhà khách: Việc kiểm tra, giám sát thực thi công vụ đối với công chức, viên chức, người lao động đôi khi còn chưa sát sao. Công tác tuyên truyền một số hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có lúc chưa kịp thời. Chất lượng phục vụ một số sự kiện, hội nghị, cuộc họp chưa linh hoạt, tính kịp thời chưa cao.

3. Nguyên nhân của những hạn chế:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Năm 2022, khối lượng công việc chuyên môn nhiều, mặt khác phải phục vụ các đoàn kiểm tra, giám sát của TW và Tỉnh ủy.

- Một số sở, ngành chưa chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc có thực hiện nhưng tiến độ rất chậm, thậm chí không thực hiện;

- Chất lượng, nội dung tham mưu của một số sở, ngành chưa bảo đảm chất lượng thiếu căn cứ pháp lý, chưa đầy đủ trình tự, thủ tục, hoặc chỉ nêu vấn đề, phân tích mà không thể hiện quan điểm, không đề xuất nội dung giải quyết dẫn đến Văn phòng khó tổng hợp, tham mưu đề xuất có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Trong công tác tiếp dân và giải quyết quyết khiếu nại tố cáo, công tác tham mưu, đề xuất của một số ngành không đầy đủ, không đúng phải xác minh bổ sung dẫn thời kéo dài thời hạn giải quyết; nhận thức pháp luật của người khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; hồ sơ, tài liệu không đầy đủ gây khó khăn, kéo dài cho quá trình xác minh, giải quyết khiếu nại; trình tự thủ tục thủ hồi đất, bồi thường, hỗ trợ của chính quyền địa phương vẫn còn thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Việc thực hiện mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ số hóa hồ sơ theo quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 có quy trình phức tạp và mất nhiều thời gian; chưa có hướng dẫn cụ thể về việc lưu trữ, khai thác dữ liệu số hóa.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Còn hạn chế trong thực hiện công tác phối hợp giữa Văn phòng Tỉnh ủy – Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh – Văn phòng UBND tỉnh trong việc xếp lịch làm việc của Lãnh đạo UBND tỉnh dẫn đến một số việc còn thụ động.

- Một số chuyên viên chưa chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình công tác, nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ngành, địa phương, đơn vị. Một số chuyên viên chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các quy định mới, nắm bắt tình hình thực tiễn; phối hợp với

chuyên viên khác chưa chặt chẽ trong đề xuất giải quyết nội dung đa lĩnh vực; có việc, có lúc đề xuất xử lý công việc chưa cụ thể, dứt điểm.

- Số lượng biên chế công chức, viên chức và lao động hợp đồng tinh giản hàng năm, trong khi đó khối lượng công việc ngày càng nhiều, áp lực công việc ngày càng lớn. Cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm cho hoạt động của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ, hiện đại cũng hạn chế đến kết quả phục vụ của Văn phòng UBND tỉnh.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023, dự báo kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi chậm, vấn đề lạm phát, suy thoái kinh tế, thắt chặt chính sách tiền tệ, áp lực tăng lãi suất, tỷ giá ngoại tệ... đang đặt ra ngày càng bức thiết. Trong nước, với chính sách điều hành linh hoạt của Quốc hội, Chính phủ kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; dịch COVID-19 tiếp tục được kiểm soát; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên. Tuy nhiên biến đổi khí hậu, dịch bệnh, áp lực lạm phát, tồn kho... khi nhu cầu trong nước phục hồi sẽ là những khó khăn trong quá trình thực thi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Trong tỉnh, sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Sự sáng tạo, quyết liệt, mạnh mẽ tìm ra các giải pháp căn cơ giải quyết từng vấn đề cụ thể. Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được đầu tư và dần hoàn thiện...;

Văn phòng UBND tỉnh xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023 để phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

I. Công tác tham mưu giúp UBND tỉnh

1. Làm tốt công tác tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và ban hành chương trình công tác; đồng thời triển khai, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Tổ chức thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch Covid-19 “Thích ứng, linh hoạt, kiểm soát an toàn dịch bệnh”, để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các sở, ngành, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để điều phối, quản lý tốt chương trình công tác của UBND tỉnh; giúp UBND tỉnh trong chỉ đạo điều hành, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc và Quy chế phối hợp giữa

UBND tỉnh với Thường trực HĐND tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh, Quy chế hoạt động của UBND tỉnh; đôn đốc chuẩn bị chu đáo, đúng thời hạn, đồng thời nâng cao chất lượng thẩm tra chương trình, đề án đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

3. Thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh đối với các sở, ngành, địa phương; kịp thời nắm bắt, báo cáo, đề xuất tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong việc triển khai các nhiệm vụ đã giao.

4. Chú trọng nghiên cứu, áp dụng pháp luật, cơ chế, chính sách, quy chế làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong tham mưu, đề xuất, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiên cứu đề xuất HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết chuyên đề về cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

5. Tham mưu giúp UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả các nhiệm vụ trọng tâm, kết quả thực hiện cáccam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kết quả thực hiện Đề án xác định các tồn tại, hạn chế cần tập trung tháo gỡ, các điểm nghẽn khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của ngành, đơn vị trong việc thực hiện 03 đột phá, 05 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

6. Chủ động phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và đặc biệt là phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban nội bộ Văn phòng để tổng hợp, tham mưu, đề xuất ban hành lịch công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh vào thứ Sáu hằng tuần để lãnh đạo UBND tỉnh chủ động sắp xếp, điều phối công việc, dành thêm nhiều thời gian chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ sở.

7. Tham mưu tốt các nhiệm vụ cho UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực; Chấp hành và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ tỉnh, quy chế làm việc của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy và những nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết của HĐND tỉnh để tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

II. Các mặt công tác khác

1. Về tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ: Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị cho phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo và năng lực, sở trường nhằm phát huy tốt khả năng của mỗi cán bộ, công chức để đảm bảo việc thực thi công vụ đạt hiệu quả; từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học để phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực. Đề xuất UBND tỉnh việc quy hoạch phát triển đội ngũ chuyên viên NCTH; cho tuyển dụng hoặc điều động 2-3 kỹ sư/cử nhân CNTT để tăng cường nhân lực cho

Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Trung tâm Tin học - Công báo; bổ sung chuyên viên NCTH hiện đang còn thiếu.

2. *Về ứng dụng CNTT*: Chỉ đạo tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và xử lý công việc của UBND tỉnh, của Văn phòng UBND tỉnh trong giám sát giải quyết TTHC, trong quản lý nhân sự - tiền lương, tài chính – công sản, trong xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo... Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông sớm khắc phục được các lỗi và xây dựng được các tính năng cơ bản của phần mềm giải quyết TTHC và Cổng DVC mới áp dụng từ ngày 01/01/2022, hạn chế ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp và tiến trình cải cách TTHC của tỉnh. Tiếp tục triển khai cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 năm 2022 trên Cổng DVC tỉnh.

3. *Về thực hiện chế độ thông tin báo cáo*: Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; thực hiện tốt chế độ báo cáo theo Thông tư 01/2020/TT-VPVP trên Hệ thống thông tin báo cáo Văn phòng Chính phủ; thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC tại Văn phòng giai đoạn 2020 – 2025, trước hết là thử nghiệm tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

4. *Hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công*: Theo dõi, hướng dẫn, giám sát chặt chẽ quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC, đôn đốc những hồ sơ sắp đến hạn trả kết quả nhằm hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn. Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận giải quyết kịp thời và có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan; nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

5. *Công tác bảo đảm vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh*: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đề xuất UBND tỉnh quan tâm đầu tư nhằm đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật tốt nhất cho hoạt động của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh, các phòng, ban, đơn vị và đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên trụ sở HĐND-UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ làm thủ tục chuẩn bị đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trung tâm Hội nghị tỉnh và Trụ sở làm việc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

6. *Việc thực hiện Quy chế hoạt động, Nội quy của cơ quan*:

- Tiếp tục chấn chỉnh về ý thức tham dự các cuộc họp, thực hiện văn hóa công sở. Tăng cường kiểm tra, theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị, vật tư, phương tiện trong cơ quan đảm bảo an toàn, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính trong nội bộ Văn phòng, tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng điện tử ISO 9001:2015; xây dựng quy trình nội bộ tại Văn phòng UBND tỉnh các TTHC thẩm quyền giải quyết UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để điện tử hóa, đảm bảo văn bản ban hành được đảm bảo chất lượng, ít có sai sót, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ; triệt để ứng dụng chữ ký số và văn bản điện tử, chỉ sử dụng văn bản giấy đối với một số loại giấy tờ theo danh mục bảo mật và không được điện tử hóa, để tiết kiệm, tránh lãng phí.

7. *Về hoạt động của Nhà khách tỉnh:* Từ nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về chi thường xuyên, khai thác tối đa cơ sở vật chất sẵn có; xây dựng Đề án mở rộng ngành nghề kinh doanh dịch vụ để cấp thẩm quyền phê duyệt cho triển khai thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của Nhà khách tỉnh.

Trên đây là kết quả công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Đảng uỷ VP;
- CVP, các PCVP;
- Công đoàn VP;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc VP;
- Lưu VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Thế Huy